| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **78**/2021/HS-ST
Ngày: 24/11/2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – chủ toạ phiên toà*: Ông Hà Văn Đông.
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Lê Minh Tường.
2/ Ông Nguyễn Đình Khởi.

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST – HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn M**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1980 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Q và bà: Hồ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị C, có 01 người con; Tiền án: Năm 2014 bị TAND thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án HSST số 56/2014/HSST ngày 28/11/2014. Năm 2018 bị TAND huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án HSST số 10/2018/HSST ngày 06/3/2018; Tiền sự: Năm 2020 bị TAND thị xã T ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 31/QĐ-TA ngày 16/10/2020; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Vũ Thế T**, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* 1. Anh **Trương Văn T1**, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Minh D**, sinh năm: 1957.

Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/8/2020 Trương Văn M cầm theo 01 nồi cơm điện và một bì xác rắn chứa quần áo, đồ dùng xin đi nhờ xe từ nhà bố, mẹ vợ của mình ở xóm N, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An lên ngã ba S thuộc xã T, huyện Q với mục đích đi tìm việc làm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua căn nhà đang xây dựng của anh Vũ Thế T ở xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, thấy có thùng đựng nước nên M đi vào để rửa tay và nhìn thấy có 01 chiếc máy bơm nước đặt trên thành giếng, quan sát căn nhà không có người trông coi nên M đã dùng tay tháo máy bơm nước bỏ vào bì đựng đồ của mình để đưa về sử dụng, lấy được máy bơm nước xong M đi ra ngoài đường đi nhờ xe của một người không quen biết đến nhà của anh Trương Văn T1, sinh năm 1972, ở xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi ăn cơm xong M gửi đồ lại và nhờ anh T1 chở mình vào xã V để giải quyết công việc riêng, trên đường đi bị Công an xã T mời về trụ sở làm việc, tại cơ quan Công an M đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc máy bơm nước của anh Vũ Thế T và tự nguyện giao nộp lại 01 máy bơm nước cùng 01 nồi cơm điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG, ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Quỳ Hợp kết luận: "Định giá 01 chiếc máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu Bảo Long, công suất 0,75KW, số loại PUMP 1.5DK-20, mua vào năm 2018, đã qua sử dụng, vẫn còn hoạt động bình thường là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)".

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSQH, ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Trương Văn M về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 12 đến 15 tháng tù.

Buộc bị cáo Trương Văn M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc máy bơm nước đã được cơ quan điều tra Công an trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong giai đoạn điều tra, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự, trả lại 01 chiếc nồi cơm điện là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn trình báo của người bị hại; Biên bản giao, nhận vật chứng; Bản án xét xử sơ thẩm, xác minh về việc thi hành bản án; Biên bản mở niêm phong, kiểm tra đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và kết luận định giá tài sản; Bản tự khai, lời khai và sơ đồ tự vẽ của bị cáo, lời khai của người bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 24/8/2021 tại căn nhà đang xây dựng của anh Vũ Thế T, ở xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Bị cáo Trương Văn M đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu Bảo Long, công suất 0,75KW, số loại PUMP 1.5DK-20, đã qua sử dụng, trị giá tài sản trộm cắp theo bản kết luận định giá tài sản là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy trị giá tài sản bị cáo trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nhưng ngày 06/3/2018 bị cáo Trương Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 10/2018/HSST ngày 06/3/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 5 năm 2019, khi thực hiện hành vi trộm cắp máy bơm nước vào ngày 24/8/2020 bị cáo chưa được xóa án tích, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có tiền sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản, nhân thân xấu, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

tự mình nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với mức độ, hành vi, hậu quả do mình gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích đối với tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 56/2014/HSST ngày 28/11/2014 trước đó, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Anh Trương Văn T1 là người cho bị cáo gửi đồ tại nhà và được bị cáo nhờ chở vào xã V, trong quá trình điều tra xác định anh T1 hoàn toàn không biết máy bơm nước là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý đối với anh Trương Văn T1.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, chiếc máy bơm nước đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp ra quyết định trả lại cho người bị hại, việc trả lại tài sản cho người bị hại là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Hiệp Hưng đã qua sử dụng được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo **Trương Văn M** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn M **13** (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 07/10/2021.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (Một) nồi cơm điện màu xám trắng, nhãn hiệu Hiệp Hưng, có dung tích 01 lít, công suất 350W, điện áp 220V, mã sản phẩm HH635, nồi đã qua sử dụng cho bị cáo Trương Văn M.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/11/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp).

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn M chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận**:
*- TAND tỉnh Nghệ An;*
*- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
*- VKSND tỉnh Nghệ An;*
*- VKSND huyện Quỳ hợp;*
*- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp;*
*- THADS huyện Quỳ Hợp;*
*- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;*
*- UBND xã Đ, TX.T, T.Nghệ An;*
*- Bị cáo, bị hại;*
*- lưu HS, VP;*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hà Văn Đông**